

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh Lào Cai về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số: 522b/TTr-SNV ngày 20/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các tổ chức và cá nhân sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Lào Cai căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định

mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật.

(Được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật

(Kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013

của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghệ thuật: Là sự sáng tạo ra những sản phẩm vật thể hoặc phi vật thể chứa đựng những giá trị lớn về tư tưởng - thẩm mỹ, mang tính chất văn hóa làm rung động cảm xúc, tư tưởng tình cảm cho người thưởng thức. (có 7 môn nghệ thuật chính: Thi ca, Âm nhạc, Hội họa, Điêu khắc, Kiến trúc, Sân khấu và Khiêu vũ, Điện ảnh)

2. Diễn viên: Là người diễn xuất hoặc biểu diễn nghệ thuật trên sân khấu hay màn ảnh.

3. Tác giả: Là người sáng tạo ra một tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc khoa học nào đó.

4. Các kỳ thi quốc tế, quốc gia, khu vực quốc tế, châu lục, khu vực Đông Nam Á được tổ chức hàng năm hoặc định kỳ:

- a) Kỳ thi quốc tế: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới;
- b) Kỳ thi quốc gia: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi toàn quốc;
- c) Kỳ thi Khu vực quốc tế: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực Châu lục hoặc liên Châu lục;
- d) Kỳ thi châu lục: Là kỳ thi được tổ chức với quy mô toàn Châu Á;
- đ) Kỳ thi khu vực Đông Nam Á: Là kỳ thi được tổ chức với quy mô toàn khu vực Đông Nam Á.

Điều 3. Nguyên tắc thưởng

1. Ngoài mức thưởng do Ban tổ chức các giải quy định thì các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao còn được tính thưởng theo Quy định này.

2. Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi được tiến hành công khai, dân chủ và công bằng ở các lĩnh vực, các ngành, địa phương nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao.

3. Căn cứ kết quả các kỳ thi (các văn bằng, chứng chỉ hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải) để xét thưởng. Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được tính trên cơ sở Mức lương cơ sở (MLCS) do Chính phủ quy định, được làm tròn số đến chục nghìn đồng tiền Việt Nam; thời điểm áp dụng MLCS để tính tiền thưởng là thời điểm tập thể, cá nhân được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định công nhận đạt giải thưởng.

Chương II**ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ MỨC THƯỞNG****Điều 4. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**

1. Học sinh, sinh viên, học viên đang học ở các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học và cơ sở dạy nghề của tỉnh đạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế, Olympic khu vực quốc tế, Olympic quốc gia, học sinh giỏi quốc gia các môn học, học sinh đạt giải cấp quốc gia cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật và thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Giảng viên, Giáo viên (tập thể giáo viên biên chế trong trường có học sinh đạt giải) trực tiếp giảng dạy có học sinh đạt các giải quy định tại khoản 1 điều này được thưởng bằng 50% tổng mức thưởng của các học sinh do mình giảng dạy đạt giải. Nếu là tập thể giáo viên, giảng viên tham gia bồi dưỡng cho học viên, học sinh đạt giải thì mức tiền thưởng cụ thể cho từng giáo viên, giảng viên do Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý quyết định tùy theo mức độ tham gia giảng dạy.

Điều 5. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao

1. Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại: Đại hội, giải thể thao quy mô thế giới; Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục; Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực quốc tế; Đại hội Thể dục - Thể thao toàn quốc (cả giải thi đấu ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc); Giải vô địch toàn quốc từng môn được thưởng theo mức quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các cuộc thi đấu của Giải Vô

địch trẻ thanh thiếu niên - nhi đồng Thế giới, Châu lục, khu vực quốc tế, Đông Nam Á, toàn quốc được thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 1 điều này.

3. Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các Đại hội, giải thể thao dành cho người khuyết tật thế giới, châu Á, Đông Nam Á và quốc gia được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1 điều này.

4. Tập thể, cá nhân vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, Châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng quy định tại khoản 1 điều này.

5. Vận động viên đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, giải Nhì, giải Ba) tại Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc; Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng cho vận động viên tham gia Đại hội Thể dục - Thể thao toàn quốc; Giải vô địch toàn quốc từng môn.

6. Đối với các môn thể thao tập thể, số lượng vận động viên lập được thành tích theo quy định điều lệ giải thì mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên được thưởng nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 điều này.

7. Huấn luyện viên, tập thể huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện tập thể, cá nhân vận động viên đạt giải quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 điều này được thưởng bằng 50% tổng số tiền của các vận động viên đạt giải. Nếu là tập thể huấn luyện viên tham gia bồi dưỡng cho vận động viên đạt giải thì mức tiền thưởng cụ thể cho từng huấn luyện viên (trong trường hợp tập thể, cá nhân được thưởng) do Lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý quyết định tùy theo mức độ tham gia huấn luyện.

Điều 6. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học - nghệ thuật

1. Tập thể và cá nhân có các công trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai tham gia các cuộc thi toàn quốc, khu vực quốc tế và thế giới được Hội đồng khoa học Quốc gia, khu vực quốc tế và thế giới trao giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp loại Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Tập thể và cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật đại diện cho tỉnh Lào Cai tham gia các cuộc thi toàn quốc (cả giải thi ở khu vực được công nhận là giải toàn quốc), châu lục, Đông Nam Á, khu vực quốc tế và thế giới đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc xếp Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo văn bản này.

Điều 7. Đối tượng, nội dung và mức thưởng trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật

1. Diễn viên, nghệ sỹ là người Việt Nam hiện đang sinh sống, có hộ khẩu thường trú và làm việc tại tỉnh Lào Cai đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải Nhất, Nhì, Ba), giải Khuyến khích tại các cuộc thi âm nhạc, hội diễn sân khấu, liên hoan văn nghệ toàn quốc, châu lục và khu vực Đông Nam Á, khu vực quốc tế và thế giới do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được hưởng mức thưởng theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo văn bản này.

2. Đối với các tiết mục song ca, tam ca, đồng ca, hợp xướng nếu đạt giải thì thưởng gấp đôi mức thưởng của cá nhân quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả chế độ tiền thưởng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước trong quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh.

Chương III**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 9. Trình tự, thủ tục đề nghị tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao**

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đề nghị tặng thưởng:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo;

b) Sở Lao động Thương binh và Xã hội là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi kỹ năng nghề;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong lĩnh vực Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật;

d) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị có tập thể, cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực Khoa học Công nghệ và kỹ thuật.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có tập thể, cá nhân đạt giải theo các lĩnh vực có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị thưởng gửi các cơ quan được giao nhiệm vụ ở khoản 1 Điều này để tổng hợp, gửi UBND tỉnh qua Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh) thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị thưởng kèm theo danh sách tập thể và cá nhân được thưởng; Quyết định hoặc giấy chứng nhận đạt giải.

b) Quyết định của các cấp có thẩm quyền cử các cá nhân, tập thể đi thi; điều lệ cuộc thi (giải đấu) và các văn bản khác có liên quan (xuất trình).

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tặng thưởng hợp lệ, đủ điều kiện của cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Nội vụ (Ban TĐKT tỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh thưởng đối với các tập thể, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Đối với việc xét các giải thưởng do UBND tỉnh quy định, về tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục hồ sơ thực hiện theo các văn bản hiện hành.

Điều 10. Thời điểm áp dụng

Mức thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích cao tại các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thể dục, thể thao; khoa học công nghệ và kỹ thuật; văn học - nghệ thuật quy định tại văn bản này được áp dụng kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2013.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các đơn vị gửi ý kiến phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Doãn Văn Hưởng

PHỤ LỤC 1**Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao
trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở

STT	Thành tích		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
	Tên cuộc thi					
1	Kỳ thi Olympic quốc tế các môn học và thi kỹ năng nghề quốc tế		15	10	7,5	06
2	Kỳ thi Olympic khu vực quốc tế các môn học và thi kỹ năng nghề, sáng tạo khoa học kỹ thuật khu vực quốc tế		12	08	06	04
3	Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia dành cho học sinh Trường Trung học phổ thông đạt giải Nhất, Nhì, Ba		09	06	4,5	
4	Kỳ thi học sinh giỏi Olympic quốc gia; Kỹ năng nghề, sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia		06	04	03	

Ghi chú: Mức thưởng giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng, Bạc, Đồng

PHỤ LỤC 2**Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao
trong lĩnh vực thể dục - thể thao***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)**Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở*

STT	Thành tích			
	Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng
I	Vận động viên lập thành tích tại Đại hội, giải thể thao quy mô thế giới			
1	Đại hội Olympic	70	52,5	35
2	Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	60	45	30
3	Giải vô địch thế giới hoặc cúp thế giới từng môn của các môn thể thao nhóm II (các môn thể thao còn lại trong chương trình thi đấu của Olympic)	50	37,5	25
II	Lập thành tích tại Đại hội, giải thể thao quy mô Châu lục			
1	Đại hội thể thao châu Á (asiad)	60	45	30
2	Giải vô địch châu Á hoặc cúp châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	50	37,5	25
3	Giải vô địch châu Á hoặc cúp châu Á từng môn của các môn thể thao nhóm II (trong chương trình thi đấu của Olympic), Đại hội thể thao bãi biển châu Á, Đại hội thể thao Võ thuật - Trong nhà châu Á.	40	30	20
III	Đại hội, giải thể thao quy mô khu vực			
1	Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games).	50	37,5	25
2	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm I (trong chương trình thi đấu của Olympic)	40	30	20
3	Giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao nhóm II (trong chương trình thi đấu của Olympic)	30	22,5	25
IV	Đại hội TDTT toàn quốc, giải Vô địch toàn quốc từng môn			
		20	15	10

Ghi chú: *Mức thưởng giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng, Bạc, Đồng*

PHỤ LỤC 3**Mức thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích cao trong lĩnh vực
khoa học công nghệ và kỹ thuật, văn học nghệ thuật***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)**Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở*

STT	Thành tích Tên cuộc thi	Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
1	Các cuộc thi quy mô Thế giới	50	37,5	25	12,5
2	Các cuộc thi khu vực quốc tế, các cuộc thi quy mô Châu lục	40	30	20	10
3	Các cuộc thi quy mô khu vực Đông Nam Á	30	22,5	15	7,5
4	Các cuộc thi toàn quốc	20	15	10	

*Ghi chú: Mức thưởng giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng,
Bạc, Đồng*

PHỤ LỤC 4**Mức thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích cao
trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)**Đơn vị tính: Lần mức lương cơ sở*

STT	Thành tích		Huy chương Vàng	Huy chương Bạc	Huy chương Đồng	Khuyến khích
	Tên cuộc thi					
1	Các cuộc thi quy mô Thế giới		50	37,5	25	12,5
2	Các cuộc thi khu vực quốc tế, các cuộc thi quy mô Châu lục		40	30	20	10
3	Các cuộc thi quy mô khu vực Đông Nam Á		30	22,5	15	7,5
4	Các cuộc thi toàn quốc		20	15	10	

Ghi chú: Mức thưởng giải Nhất, Nhì, Ba tương đương với Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và giải A, B, C